

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: *1248* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày *15* tháng *6* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Thông báo số 2083/TB-HĐTĐ ngày 07/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 1139/SGTVT-BT ngày 08/6/2023 của Sở Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2174/TTr-STNMT ngày 13/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)” (sau đây gọi là Dự án) của Sở Giao thông vận tải (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại phường Đông Lễ và phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 137 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và Chủ tịch UBND các phường: Đông Lễ, Đông Lương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Hà Sỹ Đồng;
- Trang TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Th). *TC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)”
(Kèm theo Quyết định số: **1248/QĐ-UBND** ngày **15 tháng 6** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu).
- Địa điểm thực hiện: Phường Đông Lễ và phường Đông Lương, thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị.
- Chủ dự án đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi Dự án: Dự án có chiều dài 4,263km, đi qua phường Đông Lễ và Đông Lương, thành phố Đông Hà. Trong đó, điểm đầu của Dự án tại Km0+00 kết nối phía Nam cầu sông Hiếu tại của đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà đã đầu tư xây dựng; điểm cuối của Dự án tại Km4+262,59 kết nối điểm giao của đường Nguyễn Hoàng với đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà đã đầu tư xây dựng.
- Quy mô diện tích: Diện tích chiếm dụng đất của Dự án là 16,93ha. Trong đó, phường Đông Lễ là 10,83ha, phường Đông Lương là 6,10ha.
- Công suất thiết kế: Đầu tư xây dựng tuyến đường dài 4,263km, thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng, $V_{tk} = 80$ km/h. Nền đường 12m, mặt đường 7m, gia cố mỗi bên 2m, lề đất mỗi bên 0,5m. Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 160$ Mpa. Cầu thiết kế tải trọng HL93, cống H30-XB80.

1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành

1.3.1. Quy trình vận hành, khai thác và bảo dưỡng công trình đường và cầu

*** Kiểm tra cầu**

Kiểm tra cầu được thực hiện theo nhiều cách tùy thuộc vào tình hình thực tế. Có 4 loại kiểm tra duy tu bảo dưỡng cầu.

- Kiểm tra thường xuyên: Hàng ngày hoặc hàng tuần. Mục đích là phát hiện sớm các hư hỏng. Các hạng mục bao gồm: bề mặt đường, khe co giãn, gờ lan can bê tông, chiếu sáng... Ngoài ra còn có thể kiểm tra (hàng quý) các hạng mục sau như gối cầu, mối nối và hệ thống thoát nước.

- Kiểm tra định kỳ gồm: Kiểm tra chung: trung bình 1 hay 2 năm. Kiểm tra chung phải tiến hành ít nhất 2 năm một lần. Đối với các cầu lớn và cầu cao, kiểm tra chung tiến hành hằng năm.

- Kiểm tra lớn: trung bình khoảng 5 năm một lần. Việc kiểm tra được thực hiện bao gồm kiểm tra toàn bộ các bộ phận của kết cấu không quá 5 năm 1 lần.

- Kiểm tra đặc biệt: Khi có yêu cầu. Việc kiểm tra đặc biệt được tiến hành khi có các sự kiện đặc biệt như: Khi có các thiên tai như bão lớn, lũ lụt hoặc sau khi có động đất, tai nạn lớn tại hoặc gần cầu làm ảnh hưởng đến kết cấu, kiểm tra các phần chung nếu có các hư hỏng.

** Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đường*

Duy tu bảo dưỡng các công trình bao gồm rất nhiều loại công việc phức tạp có liên quan với nhau.

- Kiểm tra: Mục đích của việc kiểm tra nhằm nhận biết sự cần thiết phải duy tu bảo dưỡng từ đó lên kế hoạch duy tu bảo dưỡng và tiến hành đảm bảo giao thông.

- Bảo dưỡng: Công tác bảo dưỡng bao gồm các công việc sau đây:

+ Vệ sinh đường: Công việc này bao gồm việc thu dọn rác, bụi trên đường và hành lang đường để đảm bảo giao thông thông suốt.

+ Sửa chữa các thiết bị quản lý và an toàn giao thông: Các thiết bị quản lý và an toàn giao thông rất quan trọng trong việc quản lý và đảm bảo an toàn giao thông. Việc duy tu cần phải thực hiện với những hạng mục sau: Cọc tiêu lan can; Biển báo giao thông; Vạch sơn; Hệ thống chiếu sáng; Hệ thống đèn tín hiệu.

+ Sửa chữa nhỏ mặt đường: Bao gồm việc san lấp các ổ gà, hàn gắn các vết nứt và san lấp, tạo phẳng những diện tích nhỏ mặt đường bị hư hỏng.

+ Sửa chữa nhỏ cầu: Bao gồm việc sửa chữa gờ chắn xe, rào chắn, tay vịn lan can và sơn sửa lại nếu cần thiết.

1.4.2. Kết nối giao thông giai đoạn hoạt động

- Tuyến đường của Dự án khi hoàn thành sẽ tạo kết nối giao thông khu vực phía Đông thành phố Đông Hà như: Quốc lộ 9, Quốc lộ 1A, Tuyến đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông-Tây,... tạo động lực phát triển giữa các địa phương.

- Kết nối với các khu cụm công nghiệp như Khu công nghiệp Quán Ngang, Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị,...

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình chính

1.4.1.1. Bình đồ hướng tuyến

- Hướng tuyến: Bám theo tìm đường quy hoạch, bắt đầu từ phía Nam cầu sông Hiếu, đi lệch trái về phía Đông làng Phước, sau đó đi thẳng cắt qua phía Đông làng Phú Lễ, kết thúc tại đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đông Hà (phía Bắc cầu Lai Phước).

- Bình đồ tuyến thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, các điểm khống chế, giảm thiểu tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, cơ bản tránh các khu đông dân cư, công trình tâm linh... đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, hài hòa với cảnh quan trong khu vực.

1.4.1.2. Cắt dọc tuyến

Cắt dọc tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu sau:

- Khống chế cao độ điểm đầu và điểm cuối tuyến;
- Tần suất thiết kế cầu lớn và cầu trung $P = 1\%$.
- Tần suất thiết kế nền đường, công, cầu nhỏ $P = 4\%$.
- Cắt dọc được thiết kế phù hợp với cao độ quy hoạch chung xây dựng của TP Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; độ dốc dọc đường đầu cầu đảm bảo cho các phương tiện thô sơ lưu thông đi lại thuận lợi.

1.4.1.3. Cắt ngang tuyến

Bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=12\text{m}$, bao gồm bề rộng mặt đường xe cơ giới $B_{\text{mặt}}=2 \times 3,5\text{m}=7\text{m}$; bề rộng lề gia cố $B_{\text{lgc}}=2 \times 2\text{m}=4\text{m}$; bề rộng lề đất $B_{\text{ld}}=2 \times 0,5\text{m}=1\text{m}$.

1.4.1.4. Nền đường

Tuyến chủ yếu đi mới qua khu vực đồng ruộng, nền đường bằng đất đầm chặt $K \geq 0,95$, nền đường đắp cao từ $2,5 \div 3,0\text{m}$ so với cao độ hiện trạng. Trước khi đắp, đào hữu cơ dày tối thiểu 50cm , lu lèn lớp nền tự nhiên trên cùng đạt độ chặt $K \geq 0,85$, đối với các đoạn đi qua nương, ao... đào vét bùn sâu ($50 - 100\text{cm}$), mái taluy đắp $1/1,5$. Phần nền đắp dưới đáy kết cấu áo đường (lớp nền thượng) dày 30cm được đắp bằng đất chọn lọc đạt độ chặt $K \geq 0,98$. Tại các vị trí xuất hiện đất yếu, nền đường được xử lý gia cố nền đất yếu theo tiêu chuẩn TCVN 9355 - 2012. Đảm bảo nền đường ổn định trong suốt thời gian vận hành sau này.

1.4.1.5. Mặt đường

Mặt đường cấp cao A1 bằng bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 160\text{MPa}$. Kết cấu mặt đường bao gồm các lớp sau:

- Lớp mặt bằng bê tông nhựa chặt nhựa đường polyme BTNCP 12,5 dày 5cm ;
- Lớp dính bám bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn $0,5\text{kg/m}^2$;
- Lớp mặt bằng bê tông nhựa chặt BTNC19 dày 7cm ;
- Lớp thấm bám bằng nhựa pha dầu, tiêu chuẩn $1,0\text{kg/m}^2$;
- Lớp móng trên bằng cấp phối đá dăm loại 1 $D_{\text{max}}=25\text{mm}$ dày 30cm ;
- Lớp móng dưới bằng cấp phối đá dăm loại 1 $D_{\text{max}}=37,5\text{mm}$ dày 35cm ;
- Lớp đất sét đáy áo đường dày 30cm đầm chặt $K \geq 0,98$.
- Nền đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$.

1.4.1.6. Nút giao

- Nút giao: Gồm 10 nút giao, nút giao phía Nam cầu sông Hiếu thiết kế khác mức; các nút còn lại thiết kế cùng mức, đảm bảo hài hòa, êm thuận, an toàn; kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa.

- Đường giao dân sinh: Các vị trí giao với đường dân sinh được thiết kế vuốt nổi êm thuận đảm bảo ATGT, chiều dài vuốt nổi đảm bảo độ dốc dọc phù hợp với cấp đường, quy mô, mặt đường phù hợp đường hiện trạng.

1.4.1.7. Công trình cầu

- Cầu tại lý trình $\text{Km}0+754,04$ nằm trên tuyến tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chiều dài cầu $L=70,0\text{m}$ (tính đến đuôi mố). Bề rộng cầu: $B=$

11,0m + 0,5m x 2 bên = 12,0m. Trong đó: Phần xe cơ giới rộng 11,0m; lan can rộng mỗi bên 0,5m. Sông không thông thuyền.

- Đường hai đầu cầu: Đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054-2005, vận tốc thiết kế 80km/h. Nền đường rộng 12,0m, mặt đường rộng 11,0m, dốc ngang mặt đường 2%. Lê đường rộng (0,5mx2), độ dốc ngang 4%. Mặt đường cấp cao A1, Eyc \geq 160Mpa.

1.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Tuyến đường kết nối vào tuyến chính (đường gom): Các đoạn tuyến kết nối vào tuyến chính, có bề rộng nền đường theo hiện trạng $B_{nền}=(4,5+5)m$; mặt đường bằng BTXM, bề rộng mặt đường $B_{mặt}=3,5m$; kết cấu mặt đường bằng BTXM. Hướng tuyến tận dụng lại các trục đường BTXM hiện có, các đoạn đường không tận dụng lại được đường cũ không chế song song với tuyến chính. Gồm 02 đoạn:

+ Đoạn 1: Từ phía Nam cầu sông Hiếu đến đường Cồn Cỏ, chiều dài khoảng $L=L=733,8m$ (phía phải tuyến chính)

+ Đoạn 2: Từ phía Nam cầu sông Hiếu đến đường Thạch Hãn, chiều dài khoảng $L=383,29m$ (phía trái tuyến chính)

- Đường công vụ: Đường công vụ phục vụ thi công Cầu Phú Lễ - Km0+754 và xử lý nền đất yếu: Nền, mặt đường rộng 3m, bằng đá dăm thái dày 20cm.

- Gia cố ta luy: Đối với các đoạn tuyến có nền đường đắp cao và các đoạn đi qua các khu vực ao, hồ, mái taluy được gia cố, đảm bảo chống xói lở về mùa mưa lũ. Giải pháp gia cố mái ta luy nền đường bằng tấm lát bê tông cốt thép đúc sẵn, kích thước tấm lát (40x40x6)cm bằng BTCT M200 đá 1x2. Giăng trên, giăng dưới bằng BTCT M200, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4, Dọc theo mái ta luy bố trí 5m/1 giăng ngang bằng BTCT M200 đá 1x2. Các vị trí còn lại nền đường gia cố bằng trồng cỏ.

- Hệ thống ATGT: Bố trí đầy đủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT. Bố trí đèn tín hiệu giao thông tại nút giao với đường Ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây và nút giao với ĐT.578b (đường Thuận Châu).

1.4.3. Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

1.4.3.1. Thoát nước dọc tuyến

- Toàn tuyến gồm có 38 cống: Trong đó: 07 Cống hộp KĐ=0,75x0,75m; 10 Cống hộp KĐ=1x1m; 02 Cống hộp KĐ=3x2m; 01 Cống hộp KĐ=3(4x3)m; 01 Cống hộp KĐ=2(4x4m); 16 Cống tròn D=1,0m; 01 cống nối Cống tròn D=1,5m.

- Các cống được thiết kế với tải trọng HL93: Cống tròn được thiết kế bằng ống cống BTLT lắp ghép mua tại nhà máy; Cống hộp có khẩu độ $\leq 1,5m$ được thiết kế bằng ống cống BTCT lắp ghép M250 đá 1x2, đúc sẵn tại công trường; Cống hộp có khẩu độ $\geq 3,0m$ thân cống hộp bằng BTCT M300 đổ tại chỗ.

- Tường đầu, tường cánh bằng bê tông M200, sân cống, móng thân cống bằng bê tông M200, trên lớp đệm dăm sạn. Gia cố mái ta luy thượng hạ lưu cống bằng đá học xây VXM M100.

Ngoài ra tại nút giao đường Nguyễn Hoàng thay thế mương cũ đã phá dỡ, điều chỉnh bổ sung hoàn trả rãnh thoát nước dọc bằng BTCT. Khẩu độ =1,0m quanh nút giao dọc theo mái ta luy, kết hợp lắp đặt 02 công hộp qua đường (đã thống kê bảng trên) nối tiếp với mương thoát nước hiện trạng.

1.4.3.2. Đất đá từ quá trình đào, bóc phong hoá

- Lượng đất đào là 19.400 m³ sẽ đổ thải về đê khu vực bãi tiếp nhận nằm về phía trái đường tỉnh 575a - lý trình Km8+800, thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo quy định tại Điều 14, Điều 57 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP về bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước.

- Phần đất đổ thải còn lại là 36.191 m³ dự kiến đổ thải tại 03 vị trí: Khu phố Lương An, phường Đông Lễ (2.000m³); thôn Trà Liên Tây (khả năng tiếp nhận 34.000m³) và thôn Phú Mỹ Kiên (khả năng tiếp nhận 22.500m³) của xã Triệu Giang.

1.4.3.3. Nước thải sinh hoạt

Sử dụng nhà vệ sinh di động kích thước C2,9m x R 2,44m x D3,0m, trong đó có bể chứa tự hoại 3 ngăn riêng biệt để xử lý nước thải sinh hoạt.

1.4.3.4. Nước mưa chảy tràn

Tạo các rãnh thoát nước, hồ lắng nước tạm thời để thu gom nước mưa trên công trường đang thi công.

1.4.4. Các hoạt động của Dự án

- Các hạng mục công trình của Dự án: Xây dựng tuyến đường (đường chính, đường gom); Xây dựng cầu, cống.

- Các hoạt động của Dự án: Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Giải phóng mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng công trình, sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường; Trong giai đoạn vận hành: Khai thác và vận hành tuyến đường.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Yếu tố nhạy cảm về môi trường của Dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP là chuyển đổi mục đích sử dụng đất với 9,7ha đất trồng lúa thuộc phường Đông Lễ và phường Đông Lương, thành phố Đông Hà.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

(Chi tiết tại bảng 5.1, mục 5.1)

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

(Chi tiết tại bảng 5.1, mục 5.1)

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

(Chi tiết tại bảng 5.1, mục 5.1)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 5.1. Tổng hợp chương trình quản lý môi trường

TT	Các hoạt động của dự án/ Nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
I Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng					
1	GPMB, chiếm dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân. - Môi trường hệ sinh thái. - CTR là sinh khối thực vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh khối thực vật phát sinh là 81 tấn - Xà bần từ phá dỡ công trình 1.118m³ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập hội đồng đền bù, GPMB theo quy định; tái định cư và hỗ trợ tái sản xuất cho các hộ bị ảnh hưởng. - Thu gom làm phân xanh và củi đốt, phần không tận dụng được sẽ thu gom đốt để giảm sinh khối. - Xà bần từ phá dỡ công trình hiện hữu sẽ hợp đồng với Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà đem đi đổ thải tại Bãi rác tập trung thành phố Đông Hà. 	Trong suốt quá trình chuẩn bị
2	Vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải, máy móc thi công. - Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc. 	-	<ul style="list-style-type: none"> - Phun nước thường xuyên ở những nơi phát sinh nhiều bụi tối thiểu 04 lần/ngày tại công trường. - Không sử dụng các phương tiện đã quá cũ. - Các phương tiện vận chuyển có bạt che phủ và không chở quá tải. 	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
3	Thi công xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải từ quá trình thi công xây dựng. - Nước mưa chảy tràn. - CTR xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước mưa chảy tràn: 22.334 m³/ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo các rãnh thoát nước, hồ lắng nước tạm thời để thu gom nước mưa trên công trường đang thi công. - Lắp đặt hệ thống bơm thoát nước phòng trường hợp sự cố mưa lớn lũ lụt tại địa phương, nhất là khu vực thi công cầu Phú Lễ, cống ngang đường cần khơi thông dòng chảy, bồi lấp dòng chảy, gây ngập lụt. - Thu dọn vật liệu xây dựng rơi vãi sau mỗi ngày làm việc tránh hiện tượng nước cuốn trôi vật liệu vào các mương rãnh thoát nước mưa, hay thủy vực trong khu vực. 	Trong suốt quá trình thi công xây dựng

TT	Các hoạt động của dự án/ Nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
3	Thi công xây dựng	Đất đá từ quá trình đào, bóc phong hoá	- Khối lượng đất đào là 55.591 m ³	<ul style="list-style-type: none"> - Lượng đất đào là 19.400 m³ sẽ đổ thải về đê khu vực bãi tiếp nhận nằm về phía trái đường tỉnh 575a - lý trình Km8+800, thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai, huyện Gio Linh, sử dụng vào mục đích nông nghiệp theo quy định tại Điều 14, Điều 57 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP về bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước. - Phần đất đổ thải còn lại là 36.191 m³ dự kiến đổ thải tại 03 vị trí: Khu phố Lương An, phường Đông Lễ (2.000m³); thôn Trà Liên Tây (khả năng tiếp nhận 34.000m³) và thôn Phú Mỹ Kiên (khả năng tiếp nhận 22.500m³) của xã Triệu Giang. 	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
5	Sinh hoạt của công nhân.	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt. - CTR sinh hoạt. - CTNH 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải sinh hoạt: 18m³/ngày. - CTR sinh hoạt: 60 kg/ngày - CTNH: 5kg/tháng 	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhà vệ sinh di động kích thước C2,9m x R 2,44m x D3,0m, trong đó có bể chứa tự hoại 3 ngăn riêng biệt để xử lý nước thải sinh hoạt - Rác thải sinh hoạt thu gom bỏ vào 01 thùng rác loại 120L bố trí ở khu vực lán trại. - Hợp đồng với Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà đưa đi xử lý với tần suất 2 lần/tuần. - Trang bị 02 thùng CTNH thể tích 60L có nắp đậy và dán nhãn cảnh báo CTNH tại khu vực lán trại, Nhà thầu sẽ hợp đồng với các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định. 	

TT	Các hoạt động của dự án/ Nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
6	Sự cố môi trường.	- Cháy nổ.	-	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng với đơn vị Quân đội để rà phá bom mìn trên toàn bộ diện tích 16,93ha. - Xây dựng nội quy về PCCC, trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC; Tổ chức tập huấn an toàn lao động; - Khi xảy ra sự cố cháy nổ, công nhân giám sát sẽ báo ngay cho chỉ huy công trường để kịp thời chỉ đạo, đồng thời sử dụng các thiết bị cứu hỏa như: bình CO₂, vòi phun nước, cát để dập ngay đám cháy. Trường hợp có người bị thương cần sơ cứu khẩn cấp và liên hệ với trung tâm y tế gần nhất để cứu chữa kịp thời. 	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
		- Tai nạn lao động.	-	<ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, găng tay, mũ, giày... - Thành lập ban thực hiện an toàn lao động do chỉ huy trường công trường phụ trách nhằm mục đích theo dõi, kiểm tra việc thực hiện bảo hộ lao động an toàn lao động trên công trường của công nhân. - Tổ chức tập huấn an toàn lao động cho toàn bộ công nhân để có những phương án kịp thời ứng cứu nạn nhân khi có sự cố xảy ra. 	
		- Tai nạn giao thông.	-	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí người điều tiết phương tiện và biển báo tại các đoạn ra vào công trường và hạn chế tốc độ. - Quy định tài xế tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, không được phóng nhanh, vượt ẩu, sử dụng chất kích thích. 	

TT	Các hoạt động của dự án/ Nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
6	Sự cố môi trường.	- Sạt lở, sụt lún, nứt nẻ nhà dân	-	<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình đảm bảo thi công đúng thiết kế hạn chế sạt lở. - Sử dụng các phương tiện thi công, lu lèn, san nền có độ rung thấp tránh gây ảnh hưởng đến nhà dân. - Bố trí các biển báo cấm ra vào khu vực đang thi công thuộc phạm vi của Dự án. - Gia cố các vị trí đất yếu với tổng chiều dài 3.672,79m bằng các biện pháp xử lý bằng bắc thăm, thay cát, đắp đất gia tải. 	Trong suốt quá trình thi công xây dựng
II Giai đoạn vận hành					
1	Hoạt động lưu thông của phương tiện giao thông trên tuyến và duy tu, bảo dưỡng công trình	Bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn	-	<ul style="list-style-type: none"> - Các phương tiện giao thông khi lưu thông trên tuyến thực hiện các quy định của Luật giao thông đường bộ. - Chất thải rắn từ công tác duy tu, bảo dưỡng đường, cầu,.. thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý theo quy định - Lắp đặt 02 hệ thống đèn tín hiệu, các biển báo, gờ giảm tốc theo đúng quy chuẩn quy định. - Lắp đặt tường hộ lan bằng tôn lượn sóng với tổng chiều dài 7.509,86m (cả 2 phía). - Tăng cường công tác quản lý, xử lý vi phạm an toàn giao thông. - Phối hợp với chính quyền địa phương và cảnh sát giao thông tăng cường kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm quy tắc giao thông 	Trong suốt thời gian vận hành Dự án

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Theo Quy định Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện giám sát môi trường trong quá trình triển khai dự án. Tuy nhiên, nhằm đảm bảo tăng cường công tác quản lý và thực hiện các biện pháp bảo môi trường khu vực hay khi có ý kiến phản ánh của người dân, Chủ dự án đề xuất chương trình giám sát môi trường trong quá trình triển khai dự án. Với đặc thù của Dự án thì các tác động môi trường chủ yếu xảy ra trong giai đoạn thi công xây dựng với thời gian thi công xây dựng là 13 tháng. Vì vậy, chương trình giám sát môi trường sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi công.

5.2.1. Giám sát môi trường không khí

- Thông số giám sát: Độ ồn, độ bụi, CO, NO_x, SO₂.
- Vị trí giám sát: 03 vị trí:
 - + Điểm tại đoạn giao giữa điểm đầu của Dự án (Nam cầu sông Hiếu) với đường Trần Thánh Tông.
 - + Điểm tại đoạn giao giữa đường Nguyễn Hoàng với điểm cuối của Dự án.
 - + Điểm tại vị trí đang thi công.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT.

5.2.2. Giám sát môi trường nước mặt

- Thông số giám sát: pH, độ đục, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phosphat, Clorua, Sắt, Coliform.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí:
 - + 01 vị trí trên sông Thạch Hãn.
 - + 01 vị trí trên sông Phú Lễ, cách vị trí giao với tuyến đường Dự án khoảng 100m về phía hạ lưu.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

5.2.3. Giám sát CTR, CTNH

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.
- Vị trí giám sát: 02 vị trí (vị trí khu vực thi công và lán trại của công nhân).
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan sau:

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng đến việc sản xuất nông nghiệp; cam kết thực hiện cải tạo kênh mương thủy lợi phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp cho người dân.

- Quản lý và xử lý bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT; quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 24:2016/BYT (mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc).

- Quản lý và kiểm soát nước mặt trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 08 - MT:2015/BTNMT; quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT; QCVN 40:2011/BTNMT.

- Thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý CTR, quản lý CTNH; tuân thủ các quy trình về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và theo quy định của pháp luật.